TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 07 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ngọc Phương.

Ông Nguyễn Văn Trai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 339/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Anh H, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 35 khu phố H, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hùng Sang và bà Đỗ Thị Chúc; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1989, nơi cư trú: 86/1 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Châu Hồ Anh V, sinh năm 1989, nơi cư trú: 86/1 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh H chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/3/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 61N5-3574 lưu thông trên đường Thạnh Quý theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã An Sơn về chợ Búng. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Thạnh Quý, phường An Thạnh, thị xã Thuận An thì H điều khiển xe lấn sang làn đường ngược lại và xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 48D1-073.96 do bà

Nguyễn Thị Kim L đang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Kim L bị thương.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện xác định:

Khu vực xảy ra tai nạn trên đường Thạnh Quý là đường cua vòng cong thuộc khu phố Thạnh Quý, phường An Thạnh, thị xã Thuận An. Đường trải nhựa phẳng, rộng 7 mét, có vạch sơn liền nét giữa đường chia thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều rộng 3,5 mét.

Lấy điểm mốc là trụ đèn chiếu sáng số 51 bên mép lề chuẩn.

Lấy lề chuẩn là chiều đường hướng từ đường Cách Mạng Tháng Tám về hướng Uỷ ban nhân dân xã An Sơn.

Xe mô tô hai bánh biển số 48D1-073.96 ngã qua phải, đầu xe quay về mép lề chuẩn. Trục bánh trước cách lề chuẩn là 0,1 mét; trục bánh sau cách lề chuẩn là 1,2 mét.

Xe mô tô hai bánh biển số 61N5-3574 ngã qua phải, đầu xe quay về mép lề chuẩn. Trục bánh trước cách lề chuẩn là 0,8m, trục bánh sau cách lề chuẩn là 2,1 mét. Trục bánh trước xe mô tô hai bánh biển số 61N5-357 cách trục bánh sau xe mô tô hai bánh biển số 48D1-073.96 là 0,4 mét.

Vết máu cách lề chuẩn là 0,5 mét; cách trục bánh trước xe mô tô hai bánh biển số 48D1-073.96 là 1,4 mét; trục bánh sau xe mô tô hai bánh biển số 61N5-3574 cách trụ đèn chiếu sáng số 51 là 16,1 mét.

Xe mô tô biển số 48D1-073.96: Trầy xước đầu dè chắn bùn bằng nhựa trước, cong chảng trước, trầy xước mặt nạ bằng nhựa trước, vỡ yếm chắn gió trái, yếm chắn gió phải mài mòn, gác để chân trước bên phải mài mòn, cong về sau.

Xe mô tô biển số 61N5-3574: Vỡ đầu nhựa dè chắn bùn trước, cong chảng ba trước, đầu nhựa tay cầm phải mài mòn, vỡ yếm chắn gió phải và trái, đầu nhựa gác chân trước bên phải mài mòn.

Kết luận giám định thương tích số 196/2019/GĐPY ngày 14/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Thị Kim L là 62%.

Kết luận giám định số 44/GĐ-PC54 ngày 22/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 48D1-073.96 và xe mô tô biển số 61N5-3574 là phần vỏ xe, niềng bánh trước xe mô tô biển số 61N5-3574 va chạm với phần đùm bánh trước bên trái xe mô tô biển số 48D1-073.96.

- Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe mô tô biển số 61N5-3574 và xe mô tô biển số 48D1-073.96 là khi xe mô tô biển số 61N5-3574 lưu thông trên đường Thạnh Quý hướng từ xã An Sơn về phường An Thạnh thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 48D1-073.96 lưu thông chiều ngược lại.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-TA ngày 12/12/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Anh H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại và xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị hại trình bày: Nội dung sự việc như bản cáo trạng, sau khi xảy ra tai nạn thì bị hại không còn biết gì, khi tỉnh lại thì biết mình nằm trong bệnh viện. Bị hại đã điều trị thương tích ở nhiều bệnh viện với chi phí có hóa đơn là 169.930.000 đồng. Ngoài ra do bị hại bị tai nạn phải nghỉ việc 06 tháng, bị mất thu nhập nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thu nhập bị mất là 29.400.000 đồng, riêng tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc cho bị hại thì bị hại không yêu bồi thường. Trước đây bị cáo đã bồi thường 120.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 79.330.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Châu Hồ Anh V trình bày: Ông V là chồng bà L. Sau khi tai nạn xảy ra, bà Lan phải đi điều trị nhiều bệnh viện, ông V phải nghỉ làm ở công ty một thời gian nhưng vẫn được công ty trả lương nên tại phiên tòa ông V không yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Khoảng 16 giờ 00 phút

ngày 01/3/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 61N5-3574 lưu thông trên đường Thạnh Quý thuộc khu phố Thạnh Quý, phường An Thạnh, thị xã Thuận An thì điều khiển xe lấn sang làn đường ngược lại và xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 48D1-073.96 do bà Nguyễn Thị Kim L đang điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Kim L bị thương với tỷ lệ thương tật 62%

Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 110 cm^3, đi không đúng làn đường quy định là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông đã vi phạm Điều 9, Điều 59 Luật Giao thông đường bộ và gây hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị Kim L bị thương với tỷ lệ thương tật 62% nên đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội xảy ra vào năm 2017, nay mới được đưa ra xét xử nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng nghĩ không xảy ra hậu quả nhưng thực tế xảy ra tại nạn dẫn đến hậu quả làm cho người bị hại bị thương với tỷ lệ thương tật 62%. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo chưa được học luật giao thông, chưa có giấy phép lái xe, thiếu kiến thức pháp luật về giao thông và kỹ năng điều khiển xe, điều khiển xe không đúng làn đường quy định, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện tội phạm không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên không cần cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền viện phí, tiền thuốc còn lại, bồi thường tiền thu nhập bị mất của bị hại tổng số tiền là 79.330.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận .

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 61N5-3574 mà bị cáo điều khiển và gây ra tai nạn giao thông, quá trình điều tra xác định do bà Nguyễn Thị Trinh, sinh năm 1974, nơi cư trú:

Phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Bà Trinh đã bán xe mô tô trên cho Trần Anh H vào năm 2014, có ký hợp đồng công chứng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho Trần Anh H là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số 48D1-073.96 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kim L nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Kim L là có căn cứ. Đối với hư hỏng của xe mô tô biển số 48D1-073.96, Trần Anh H đã tự nguyện sửa chữa xe cho bà L, bà L có đơn từ chối định giá giá trị tài sản thiệt hại.

Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Trần Anh H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 07/01/2020. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Hưng Định phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thị xã Thuận An để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 79.330.000 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Anh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.966.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- UBND phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ